

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: **307/2021/HSST**

Ngày: 27/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Thiều Thị Phi Loan**

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 279/2021/HSST ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2021/HSST ngày 12/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Xuân Hoàng A, tên gọi khác: Tý; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1998 tại tỉnh Đ.

HKTT: 102/6/23, tổ 27, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Hồ Xuân T, sinh năm 1968; Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1973.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 15/12/2020 – Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1998 tại tỉnh T.

HKTT: Thôn H, thị trấn P, huyện C, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt ngày 15/12/2020 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Xuân Hoàng A và Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2020, Hoàng A đi đến khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ mua của đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) rồi đến thuê phòng số 06 tại Nhà nghỉ “879” thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B sử dụng hết một phần, phần còn lại Hoàng A cho vào 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu (tép) và cất giấu dưới nền trong góc cửa ra vào phòng số 6, mục đích để sử dụng. Trong lúc ở tại phòng số 06 Nhà nghỉ 879, Hoàng A gọi điện nhờ Trần Văn N (bạn của Hoàng A) mua đồ ăn mang đến cho Hoàng A. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N mang đồ ăn đến và ngồi chơi tại phòng số 06.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến Nhà nghỉ “879” thì thấy Hoàng A đang đứng bên ngoài cửa phòng số 6, T hỏi mua của Hoàng A 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), do còn 01 tép ma túy chưa sử dụng đang cất giấu trong phòng nên Hoàng A đồng ý bán cho T. T đưa cho Hoàng A 01 tờ tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), vì không có tiền trả lại, nên Hoàng A nhận số tiền trên và nói T đứng chờ rồi mượn xe mô tô của T đi ra ngoài mua sữa hết 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng A quay lại Nhà nghỉ “879” trả xe cho T rồi đi vào phòng số 6 lấy tép ma túy nêu trên mang ra ngoài đưa cho T và trả lại T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). N không biết việc Hoàng A bán ma túy cho T.

Khi T vừa nhận tép ma túy nêu trên và cất giấu vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Hồ Xuân Hoàng A và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã niêm phong, có chữ ký của Hồ Xuân Hoàng A, Nguyễn Văn T và hình dấu mộc tròn của Công an phường T.

Tại Kết luận giám định số 2853/PC09-GĐMT ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,2114 gam**, loại **Methamphetamine**”.

Tại bản cáo trạng số 312/CT-VKSBH ngày 07/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Hồ Xuân Hoàng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo:

-Hồ Xuân Hoàng A: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

-Nguyễn Văn T: Từ 14 tháng đến 18 tháng tù “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận vào khoảng 14 giờ 30 ngày 15/12/2020, tại trước cửa phòng số 6 thuộc Nhà nghỉ “879”, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Hồ Xuân Hoàng A đã có hành vi bán cho Nguyễn Văn T 01 (một) tép ma túy có khối lượng 0,2114 gam, loại *Methamphetamine*. Khi T vừa nhận tép ma túy nêu trên từ Hoàng A và cất vào túi quần thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường T phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Xuân Hoàng A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; còn hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,2114 gam, loại *Methamphetamine* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Trong đó, bị cáo Hoàng A là người mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho bị cáo T.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo Hoàng A có thời gian tham gia quân đội; trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2853/PC09-GĐMT ngày 18/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với Trần Văn N không tham gia và không biết Hồ Xuân Hoàng A bán ma túy cho Nguyễn Văn T nên không xử lý.

Đối với đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Hồ Xuân Hoàng A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân Hoàng A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hồ Xuân Hoàng A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 2853/PC09-GĐMT ngày 18/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPBH;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – NTG;
- Lưu.

Bùi Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPBH;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – NTG;
- Lưu.

Bùi Lan Hương